TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 374/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 549/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Danh K sinh năm 1983

Trú tại: Đội 10, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: chị Trần Thùy L sinh năm 1988

Trú tại: Đội 10, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

anh **Nguyễn Danh K** và chị **Trần Thùy L**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Danh K, sinh ngày 30/10/2012; cháu Nguyễn Trần Thùy A, sinh ngày 10/10/2017 và cháu Nguyễn Trần Linh A, sinh ngày 10/10/2017. Anh K và chị L thỏa thuận giao cả ba cháu K, A và Linh A cho chị L (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Danh K tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh K đã nộp tại biên lai số AA/2016/09249 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh K số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đại Áng;*
- *Lưu HS;*

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập